TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/HS-PT
Ngày 21-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỊA N NHÂN ÂN TỈNH PH□ H□ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Uyên Thy

2. Ông Huỳnh Văn Trực

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 520/2018/HSPT ngày 01 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Võ Thùy D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2018/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Thùy D; giới tính: nữ; sinh ngày 20 tháng 9 năm 1972 tại Sài Gòn; thường trú: số A đường TH, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số A1 đường Đ, chung cư BP, Phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đã cư trú: số A2 đường TH, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: LVN (chết) và bà: VTT; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có chồng (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 1991 – đã chết, con nhỏ sinh năm 1999); tiền sự: không;

Tiền án: ngày 31/3/2005, Võ Thùy D bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về "Tội Mua bán trái phép chất ma túy" và 02 năm 06 tháng tù về "Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt của 02 tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm tù (Bản án số 499/2005/HSST – BL 108-115); ngày 09/6/2013, chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 639/GCN của Giám thị Trại giam An Phước – BL 117); đã nộp tiền án phí và nộp tiền phạt theo biên lai thu số 5676, 6082 cùng ngày 09/12/2013 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (Công văn số 8023/CTHADS-VP ngày 26/5/2016 của Cục Thi hành

án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – BL 118);

Nhân thân: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh có bản Kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 83 ngày 11/9/2018, đề nghị truy tố Võ Thùy D về "Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Bị bắt, tạm giam ngày: 15/6/2018 (trước đó, bị bắt, tạm giữ ngày 06/9/2015; được trả tự do ngày 08/9/2015) (có mặt).

N□I DUNG V□Ớ N:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/9/2015, khi tuần tra địa bàn, Công an phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện TVH điều khiển xe máy biển số 59V-84YYY, phía sau chở Võ Thùy D có biểu hiện nghi vấn tại giao lộ Hai Bà Trưng – Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1 nên mời về trụ sở làm việc. Tại đây, qua kiểm tra, Công an phường Bến Nghé phát hiện trong túi xách Võ Thùy D đang đeo có 01 lọ thủy tinh hiệu Alipas bên trong đựng 01 gói nylon chứa 12 viên nén màu hồng; 01 gói nylon chứa 89 viên nén màu hồng 01 cái bóp màu nâu đựng 01 gói nylon chứa 05 viên nén tròn màu xanh; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng (D khai là ma túy để sử dụng) và 21 gói nylon (để trong 01 gói nylon) không có chứa gì nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ sang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy (đối với người nghiện ma túy) ngày 06/9/2015 tại Trạm Y tế phường Bến Nghé đối với Võ Thùy D (BL 100) thể hiện kết quả: dương tính với ma túy.

Theo giám định ban đầu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì chỉ có kết quả giám định đối với 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là Methamphetmaine có khối lượng 0,2267 gam và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng là Ketamine có khối lượng 0,6697 gam, còn lại chưa xác định được chất ma túy cụ thể. Do lượng ma túy chỉ có 0,8964 gam nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 có Quyết định trả tự do số 135/QĐ-CAQ1 (MT) ngày 07/9/2015, trả tự do đối với Võ Thùy D vào ngày 08/9/2015; Quyết định trả tự do số 136/QĐ-CAQ1 (MT) ngày 07/9/2015, trả tự do đối với TVH vào ngày 08/9/2015 (BL 14, 15)

Tại Kết luận giám định số 1657/KLGĐ-H ngày 25/3/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 53-54) thể hiện:

04 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Thùy D và hình dấu Công an phường Bến Nghé, Quận 1 gửi đến giám định. Bên trong có:

Gói 1: có 01 hộp thủy tinh hiệu Alipas chứa:

- 12 viên nén tròn màu hồng trong 01 gói nylon có trọng lượng 1,5481 gam có chứa thành phần Ketamine.

- 89 viên nén tròn màu hồng trong 01 gói nylon có trọng lượng 11,5314 gam có chứa thành phần Ketamine.

Gói 2:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon có trọng lượng 0,2267 gam có chứa thành phần Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon có trọng lượng 0,6697 gam có chứa thành phần Ketamine.

Gói 3:

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon có trọng lượng 2,2370 gam không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp (đã giám định tại PC54).

- 21 gói nylon (để trong 01 gói nylon) không chứa gì nên không tiến hành giám định.

Gói 4: 05 viên nén tròn màu xanh trong 01 gói nylon có trọng lượng 1,5311 gam có chứa thành phần Ketamine.

- Về yêu cầu giám định hàm lượng: do trọng lượng của mẫu Methamphetamine gửi giám định không đủ điều kiện giám định (trọng lượng không đủ 1 gam), mẫu vật gửi giám định có chứa thành phần Ketamine không được cấp mẫu chuẩn nên Phòng Kỹ thuật hình sự không tiến hành giám định hàm lượng.

Ngày 07/4/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 192/QĐ-CAQ1 (MT), Quyết định khởi tố bị can số 170/QĐ-CAQ1 (MT) và Lệnh bắt bị can để tạm giam số 09/LTG-CAQ1 (MT) đối với Võ Thùy D nhưng D không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 ra Quyết định truy nã số 09/QĐTN-CAQ1 (MT) ngày 28/6/2016, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 134/QĐ-CAQ1 (MT) và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 07/QĐ-CAQ1 (MT) đối với Võ Thùy D cùng ngày 07/7/2016 (BL 5, 6, 8, 19, 20, 22).

Ngày 15/6/2018, Võ Thùy D bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 3 bắt về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 10/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự số 04/QĐ-CAQ1 (MT) và Quyết định phục hồi điều tra bị can số 04/QĐ-CAQ1 đối với Võ Thùy D (BL 29, 30).

Quá trình điều tra:

- Bị cáo Võ Thùy D khai do bệnh đau xương khớp nên bị cáo thường sử dụng ma túy để giảm đau. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/9/2015, bị cáo được 01 người bạn tên HL (không rõ lai lịch) cho 101 viên Ketamine đựng trong lọ thủy tinh hiệu Alipas và 01 người bạn tên T (không rõ lai lịch) cho 05 viên Ketamine, 01 gói nylon chứa Methamphetamine và 01 gói nylon Ketamine để bị cáo sử dụng giảm đau nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Riêng 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (qua giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy) thì bị cáo không biết là chất gì và không nhớ nguồn gốc ở đâu mà có.

- TVH khai ngày 06/9/2015, Võ Thùy D nhờ H chở về giùm và không biết việc D cất giấu ma túy trong người.

Lời khai của Võ Thùy D và TVH phù hợp với nhau nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không xử lý H với vai trò đồng phạm với bị cáo.

Đối với các đối tương HL và T, do chưa xác định được lai lịch nên khi nào xác định được thì sẽ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2018/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Thùy D phạm "Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt:

- Bị cáo Võ Thùy D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2018.

- Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 26/10/2018, bị cáo Võ Thùy D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Thùy D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NH□N □□NH C□A TIẾ N:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/9/2015, tại giao lộ Hai Bà Trưng – Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Võ Thùy D đang có hành vi cất giấu ma túy, mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Võ Thùy D về "Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội.

[2] Bị cáo Võ Thùy D có kháng cáo, đơn kháng cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Võ Thùy D đã có hành vi cất giấu ma túy mục đích sử dụng; qua giám định, chất ma túy thu giữ được có khối lượng 15,2803 gam, loại Ketamine; 0,2267 gam, loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 1657/KLGĐ-H ngày 25/3/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh) nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo (quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội) là đúng người, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 04 (bốn) năm tù là đã xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết nào mới để xem xét cho bị cáo, mức hình phạt đã tuyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bên cạnh đó, hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Võ Thùy D bị bắt quả tang vào ngày 06/9/2015 (Biên bản bắt người phạm tội quả tang – BL 35-38); sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 có Quyết định trả tự do số 135/QĐ-CAQ1 (MT) ngày 07/9/2015 và tống đạt Quyết định này cho Võ Thùy D vào ngày 08/9/2015. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận nội dung này vào phần lý lịch và phần quyết định của bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thùy D.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Võ Thùy D phạm "Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt:

- Bị cáo Võ Thùy D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2018 (được trừ thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 06/9/2015 đến ngày 08/9/2015).

- Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

N□i nh□n:
- TAND t□i cao; (1)
- TAND c□p cao t□i TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Qu□n 1; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- B□ cg; (1)
- Tr□i giam; (1)
- Thi hfih g Qu□n 1; (2)
- TAND Qu□n 1; (1)
- Czng an Qu□n 1; (1)
- UBND n□i BC c□ tr; (2)

TM. H□I □□NG X□T X□ PH□C TH□M
TH□M PH□N – CH□ T□A PHÏN TỊA

Ł Kim Loan

- S□ T□ phg; (1)
- L□u, Txa Hmh s□, h□ s□ (23) (7).